

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP

VỀ THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI THUỐC LÁ Ở VIỆT NAM

Lời nói đầu

Chúng tôi hân hạnh giới thiệu cuốn Tài liệu Hỏi – Đáp về Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm thuốc lá tại Việt Nam. Tài liệu này do Quỹ Phòng chống Tác hại của Thuốc lá - Bộ Y tế, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tại Việt Nam, Tổ chức Nhịp Cầu Sức khỏe (Health Bridge) tại Việt Nam phối hợp biên soạn.

Theo báo cáo của WHO năm 2021, sử dụng thuốc lá đã và đang gây ra gánh nặng bệnh tật và tử vong sớm tại Việt Nam, với hơn 100.000 ca tử vong do thuốc lá mỗi năm (trong đó 84.500 người tử vong/năm do hút thuốc chủ động và 18.800 người tử vong do tiếp xúc thụ động với khói thuốc). Bên cạnh đó, chi phí y tế và thiệt hại kinh tế do sử dụng thuốc lá rất lớn (108 nghìn tỷ đồng, tương đương 1,14% GDP năm 2022). Việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ảnh hưởng tiêu cực đối với phát triển kinh tế và xã hội, khó đạt được các mục tiêu y tế quốc gia của Việt Nam, cũng như cam kết đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) liên quan đến sức khỏe. Để tiếp tục giảm các gánh nặng về bệnh tật và tử vong do việc sử dụng thuốc lá, năm 2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030, theo đó một trong mục tiêu quan trọng là giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới (từ 15 tuổi trở lên) xuống dưới 36% vào 2030.

Tăng thuế thuốc lá đã được chứng minh là biện pháp hiệu quả và ít tốn kém nhất để giảm sử dụng thuốc lá, đặc biệt là ngăn ngừa thanh thiếu niên hút thuốc. Biện pháp này không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong mà còn giúp tăng nguồn thu từ thuế thuốc lá cho ngân sách, giúp thúc đẩy việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của nước ta. Chính vì vậy tăng thuế thuốc lá được coi là biện pháp cùng thắng: vừa bảo vệ sức khỏe, vừa giúp tăng thu ngân sách cho chính phủ và giúp cho phát triển.

Tài liệu này nhằm cung cấp một số thông tin cơ bản về ý nghĩa của việc tăng thuế thuốc lá, giải đáp một số nội dung mà các nhà hoạch định chính sách quan tâm như: tăng thuế có tác động thế nào tới tiêu dùng, thu ngân sách, đến lao động trong ngành trồng và sản xuất thuốc lá; tăng thuế có liên quan đến buôn lậu thuốc lá ở Việt Nam hay không; nên quy định mức thuế suất và giá thuốc lá như thế nào để đạt được các mục tiêu bảo vệ sức khỏe và phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng tài liệu này sẽ giúp cung cấp các thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách để xây dựng các chính sách hiệu quả về thuế thuốc lá tại Việt Nam, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn ý kiến đóng góp quý giá từ các chuyên gia trong nước và quốc tế để giúp chúng tôi xây dựng tài liệu này. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được các ý kiến góp ý của các độc giả để hoàn thiện tài liệu trong những lần tái bản sau.

BAN SOẠN THẢO

Danh mục chữ viết tắt

BYT	Bộ Y tế
BTC	Bộ Tài chính
SDGs	Mục tiêu phát triển bền vững
LHQ	Liên hợp quốc
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
PCTHTL	Phòng, chống tác hại thuốc lá
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
FCTC	Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

Mục lục

PHẦN 1: VAI TRÒ VÀ SỰ CẦN THIẾT TĂNG THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI THUỐC LÁ?..... 6

Câu 1. Chính sách thuế có vai trò như thế nào trong phòng chống tác hại thuốc lá?..... 6

Câu 2. Tại sao cần tăng thuế thuốc lá ở Việt nam?..... 7

PHẦN 2: VIỆT NAM CẦN TĂNG THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI THUỐC LÁ NHƯ THẾ NÀO? 12

Câu 3. Phương án tăng thuế thuốc lá trong Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) như thế nào và tác động của các phương án này? 12

Câu 4. Phương án tăng thuế nào có thể giúp đạt mục tiêu quốc gia về giảm tỷ lệ hút thuốc lá đến năm 2030? 13

Câu 5. Tại sao bổ sung thuế tuyệt đối để chuyển sang hệ thống thuế hỗn hợp với thuốc lá là cần thiết? 15

PHẦN 3: MỘT SỐ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP KHI TĂNG THUẾ THUỐC LÁ..... 18

Câu 6. Tăng thuế thuốc lá có gây ảnh hưởng tới sản xuất, hay thất thu ngân sách không? ...18

Câu 7. Tăng thuế thuốc lá có tác động tiêu cực đến nền kinh tế nói chung không? 19

Câu 8. Tăng thuế thuốc lá có gây tác động đáng kể đến việc làm trong ngành thuốc lá không? 20

Câu 9. Tăng thuế thuốc lá có phải là nguyên nhân dẫn đến gia tăng buôn lậu? 22

Câu 10. Tăng thuế thuốc lá sẽ khuyến khích người hút thuốc chuyển sang các thương hiệu thuốc lá rẻ hơn và sẽ không làm giảm tiêu dùng thuốc lá có đúng không? ... 24

Câu 11. Có nên tăng thuế ở mức vừa phải và giãn lộ trình tăng thuế không?.....25

TÀI LIỆU THAM KHẢO 27

VAI TRÒ VÀ SỰ CẦN THIẾT TĂNG THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THUỐC LÁ?



Câu
1

Chính sách thuế có vai trò như thế nào trong công tác phòng chống tác hại của thuốc lá?

Tăng thuế và giá các sản phẩm thuốc lá là biện pháp đã được chứng minh có tác động mạnh đến giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá. Thuế cao hơn làm tăng giá thuốc lá khiến một bộ phận người hút thuốc lá bỏ thuốc, hoặc giảm số lượng điều hút và ngăn chặn việc bắt đầu hút thuốc, đặc biệt là trong giới trẻ.

Biện pháp thông thường để thực hiện điều này là thông qua sắc thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), đây là một loại thuế gián thu áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước cần định hướng, điều tiết sản xuất và tiêu dùng. Trong đó, thuốc lá là một trong những mặt hàng chịu thuế TTĐB do tác hại nghiêm trọng của nó đối với sức khỏe con người, với kinh tế và xã hội. Hiện nay, 168 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm Việt Nam, đã áp dụng thuế TTĐB đối với thuốc lá (tính đến tháng 2 năm 2023).¹

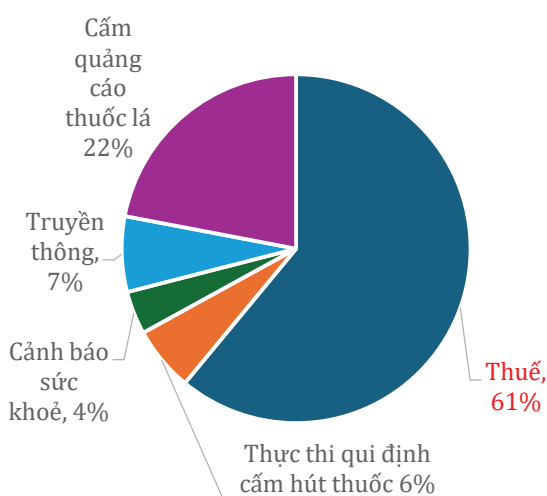
Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Ngân hàng Thế giới (WB), thuế TTĐB đối với thuốc lá mang lại những lợi ích quan trọng cho sức khỏe, kinh tế và phát triển bền vững:

- **Lợi ích về sức khỏe:** Theo WHO, thuế thuốc lá là biện pháp nhanh nhất và tiết kiệm chi phí nhất để giảm tiêu dùng thuốc lá, từ đó góp phần giảm đáng kể gánh nặng bệnh tật và tử vong sớm do các bệnh liên quan đến sử dụng thuốc lá. Kinh nghiệm từ các quốc gia cho thấy biện pháp tăng thuế hiệu quả đóng góp 50%-60% trong tổng tác động của tất cả các biện pháp giảm sử dụng thuốc lá² (Hình 1).

WHO ước tính việc đánh thuế các sản phẩm thuốc lá để tăng giá bán lẻ thuốc lá lên 10%, có thể làm giảm mức tiêu thụ từ 4%-5%. Đặc biệt, nhóm thanh thiếu niên nhạy cảm hơn với sự gia tăng giá thuốc lá, do đó, khi giá tăng 10%, tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm này có thể giảm tới 10% hoặc hơn.³

- **Lợi ích kinh tế thông qua tăng năng suất lao động và tăng thu ngân sách từ thuế**

Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, nếu thuế thuốc lá tăng 10% trên phạm vi toàn cầu sẽ giúp tăng thu thuế từ thuốc



Hình 1: Tỷ lệ đóng góp của các chính sách PCTHTL trong việc giảm số người hút tại Thái Lan

lá của các chính phủ thêm 7%⁴. Phân tích của Đơn vị chuyên về Chính sách Tài khóa vì sức khỏe của WHO cho thấy, các quốc gia trên thế giới có thể thu thêm 141 tỷ USD mỗi năm từ thuế thuốc lá nếu tăng thuế với mức trung bình là 0,8 USD mỗi bao.^{5, 6}

Bên cạnh đó, tỷ lệ sử dụng thuốc lá cao ở người trưởng thành làm suy yếu lực lượng lao động do mắc bệnh và tử vong sớm vì các bệnh liên quan đến thuốc lá, gây thiệt hại về năng suất và sản lượng kinh tế. Cải cách thuế TTĐB một cách hiệu quả làm giảm đáng kể các tác hại của thuốc lá đối với sự phát triển kinh tế và xã hội.

- **Lợi ích phát triển bền vững và xóa đói, giảm nghèo:** Kiểm soát thuốc lá, bao gồm việc tăng thuế thuốc lá, đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện Mục tiêu số 3 của Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững (SDGs 2030), nhằm “đảm bảo sức khỏe và hạnh phúc cho tất cả mọi người”. Ngoài ra, tăng thuế thuốc lá giúp giảm nghèo, khi người dân, đặc biệt là các nhóm nghèo, giảm chi tiêu cho thuốc lá và có thể sử dụng thu nhập vào các nhu cầu thiết yếu khác như giáo dục và chăm sóc sức khỏe.

Với những lợi ích trên, thuế thuốc lá được xem là một biện pháp “cùng thắng”, thắng cho y tế, kinh tế và phát triển bền vững. Điều 6 của Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá của WHO, mà Việt Nam đã tham gia từ ngày 17/3/2005, quy định rằng “*Các biện pháp về giá và thuế là những biện pháp quan trọng và hữu hiệu để giảm tiêu thụ thuốc lá, đặc biệt trong nhóm thanh thiếu niên*”. WHO khuyến cáo thuế thuốc lá nên chiếm ít nhất **75%** giá bán lẻ để đạt hiệu quả tối ưu trong việc giảm tiêu thụ các sản phẩm này.

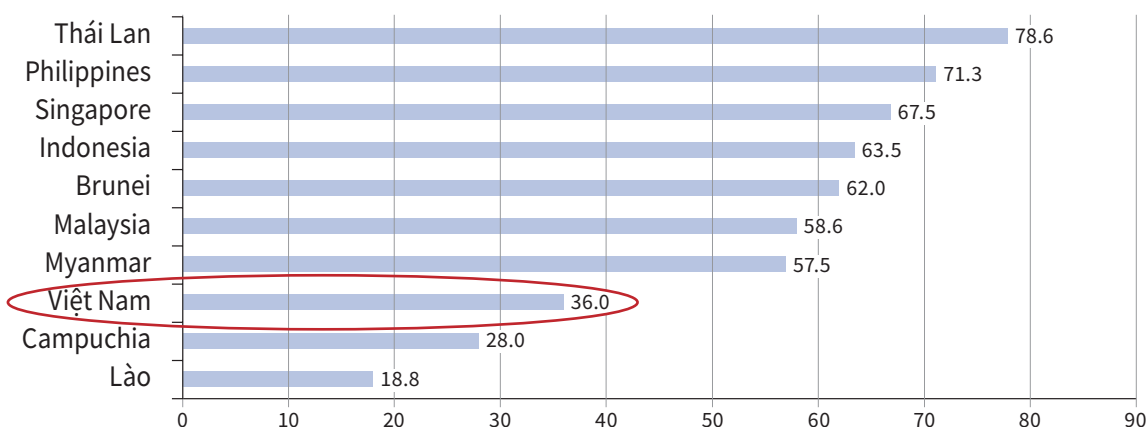


Tại sao cần tăng thuế thuốc lá ở Việt Nam?

1 Thuế thuốc lá tại Việt Nam rất thấp so với khu vực và khuyến cáo của WHO

Theo Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt sửa đổi 2014, Việt Nam áp dụng mức thuế suất 75% trên giá bán của cơ sở sản xuất (giá xuất xưởng) đối thuốc lá sản xuất trong nước và giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu đối với thuốc lá nhập khẩu.

Khi tính theo chuẩn quốc tế (tỷ lệ thuế trong giá bán lẻ), thuế thuốc lá của Việt Nam (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng - VAT) chỉ chiếm 36% vào năm 2022, thấp hơn mức trung bình của các quốc gia có thu nhập trung bình (59%) và cách xa so với khuyến cáo của WHO (75%). So với các nước ASEAN thì Việt Nam cũng ở mức thuế rất thấp, thuế tính trên giá bán lẻ thuốc lá thấp hơn nhiều quốc gia như Thái Lan (78.6%), Phillipines (71.3%) và Singapore (67.5%) .

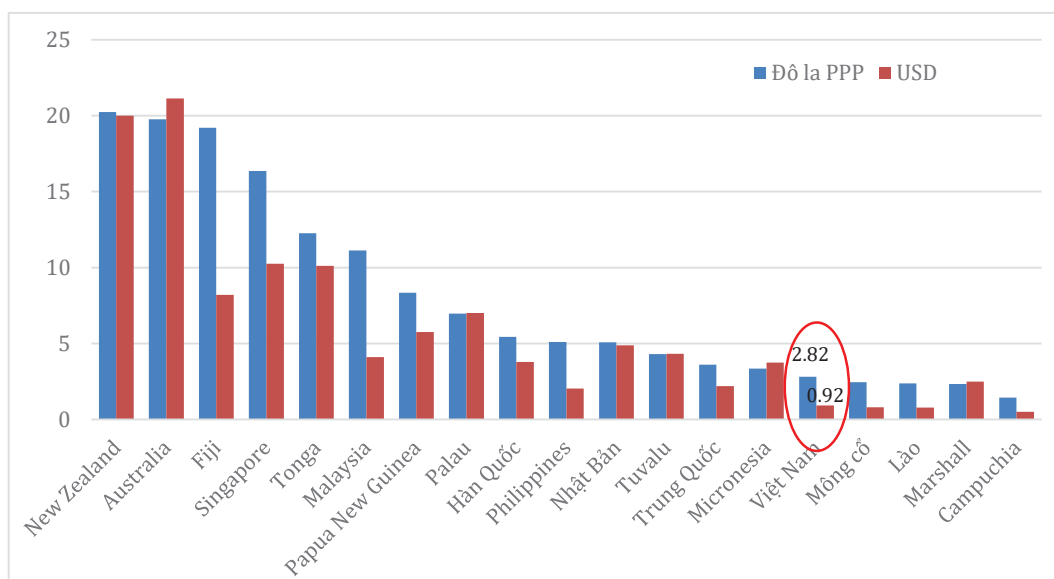


Nguồn: SEATCA Tobacco Atlas V5. 2021.

Hình 2: So sánh thuế thuốc lá theo tỷ lệ phần trăm trên giá bán lẻ ở các nước ASEAN (năm 2022)

2 Giá thuốc lá rẻ và dễ tiếp cận do thu nhập tăng nhanh hơn giá thuốc lá

Việt Nam hiện là một trong những quốc gia có giá thuốc lá rẻ nhất trên thế giới. Theo báo cáo của WHO, giá một bao thuốc nhãn hiệu phổ biến nhất ở Việt Nam là 0,9 USD (năm 2020). Khi quy đổi theo ngang giá sức mua sang đô la quốc tế (hay còn gọi là đô la PPP) thì chỉ tương đương với 2,8 đô la PPP, với mức giá này, giá thuốc lá ở Việt Nam đứng thứ 15, gần thấp nhất, trong số 19 nước trong khu vực Tây Thái Bình Dương (Hình 3).

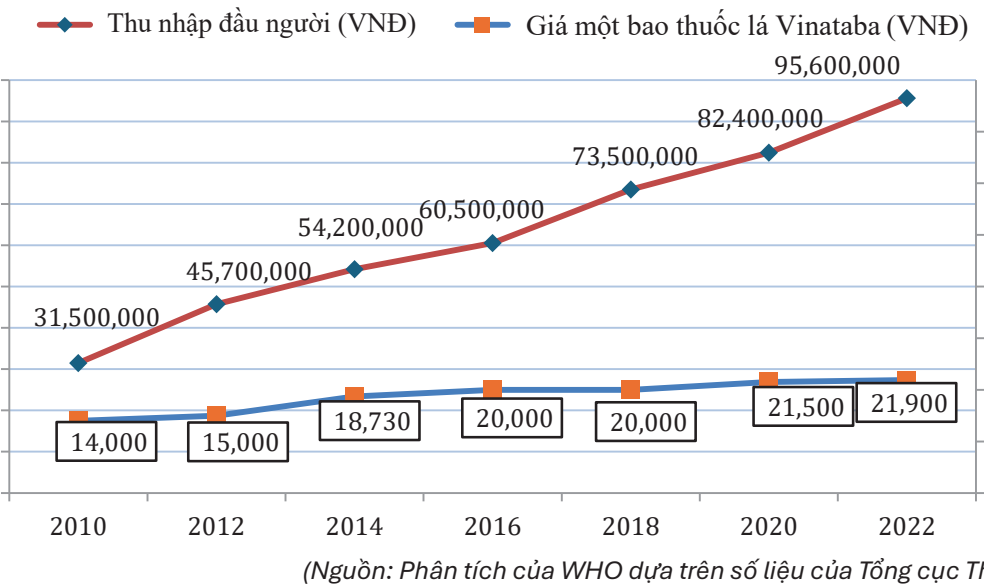


(Nguồn: Báo cáo của WHO về Đại dịch thuốc lá toàn cầu năm 2021)

Hình 3: Giá một bao thuốc lá nhãn phổ biến nhất ở Việt Nam, tính theo đô la quốc tế (PPP) và đô la Mỹ (USD), so với các nước khác trong khu vực Tây Thái Bình Dương (2020)

Năm 2023, theo kết quả điều tra về giá bán lẻ thuốc lá tại Hà nội và TP. Hồ Chí Minh do Trường Đại học Y tế công cộng và Tổ chức HealthBridge Canada tại Việt Nam⁸ thực hiện cho thấy trên thị trường có tới 40 nhãn hiệu thuốc lá có giá bán lẻ dưới 10.000 đồng/bao 20 điếu, có một số nhãn hiệu chỉ có mức giá 7.000 đồng đến 8.000 đồng/bao. Với mức giá thuốc lá bán lẻ thấp như vậy, người có thu nhập thấp và người mới hút, kể cả trẻ em và trẻ vị thành niên đều có thể dễ dàng tiếp cận và dễ bắt đầu hút thuốc, còn những người đang hút thì sẽ có ít động lực để bỏ thuốc.

Đặc biệt trong những năm gần đây, thu nhập của người Việt Nam tăng nhanh hơn rất nhiều so với mức tăng giá bán thuốc lá. Từ năm 2010-2022, thu nhập đầu người tại Việt Nam đã tăng 203%, trong khi giá thuốc lá (nhãn hiệu phổ biến nhất, Vinataba) chỉ tăng 56% (Hình 4). Điều này khiến sản phẩm thuốc lá có giá cả ngày càng dễ mua hơn.



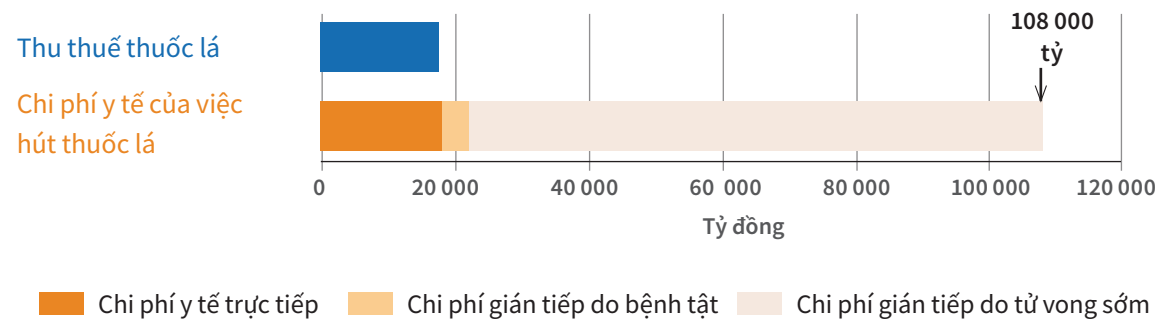
Hình 4: Giá bán lẻ thuốc lá và thu nhập đầu người tại Việt Nam 2010-2022

3 **Tổn thất kinh tế và sức khỏe do sử dụng thuốc lá lớn, là mối đe dọa với sự phát triển Quốc gia**

Với hơn 15 triệu người hút thuốc hiện nay tại Việt Nam, việc sử dụng thuốc lá hiện đang gây ra gánh nặng bệnh tật và tử vong sớm đáng kể và ngày càng tăng, với con số ước tính lên tới hơn 103.000 ca tử vong mỗi năm do hút thuốc lá chủ động và do tiếp xúc với khói thuốc lá thụ động.

Đồng thời, theo báo cáo nghiên cứu của Hội Kinh tế y tế năm 2022, chi phí y tế cho điều trị và mất sức lao động do bệnh tật và tử vong sớm liên quan đến sử dụng thuốc lá hàng năm ở Việt Nam ước tính lên tới 108 nghìn tỷ đồng (khoảng 4,5 tỷ USD), tương đương 1,14% GDP. Chi phí này bao gồm 16,4 nghìn tỷ đồng (khoảng 683 triệu USD) chi phí y tế trực tiếp cho điều trị bệnh, 5,9 nghìn tỷ đồng (khoảng 245 triệu USD) chi phí gián tiếp do bệnh tật

và 85,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 3,5 tỷ USD) do tử vong sớm. Đây đều là những chi phí mà lẽ ra có thể phòng, tránh được, tuy nhiên lại đang gây thiệt hại về kinh tế hiện tại và tương lai của Việt Nam. Con số này lớn hơn 05 lần so với đóng góp của nguồn thu thuế từ sản phẩm thuốc lá cho ngân sách quốc gia (Hình 5).



(Nguồn: Báo cáo của Hội Kinh tế Y tế Việt Nam, 2023)

Hình 5: Thu thuế thuốc lá so với chi phí y tế của việc hút thuốc lá, 2022

4 Tăng thuế thuốc lá là giải pháp quan trọng để Việt Nam đạt được các mục tiêu y tế và mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)

Mặc dù tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới trưởng thành Việt Nam đã giảm từ 47,4% năm 2010 xuống 45,3% năm 2015 và 41,1% năm 2021, nhưng mức giảm này là khiêm tốn và tỷ lệ hút thuốc ở nam giới vẫn cao và không đạt được mục tiêu đặt ra trong Chiến lược Quốc gia Phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020 (chiến lược giai đoạn trước).

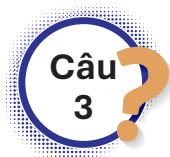
Với tốc độ gia tăng tiêu thụ hiện tại, Việt Nam cần tăng thuế thuốc lá mạnh mẽ để kiểm soát tiêu dùng, giảm bệnh tật và đáp ứng các mục tiêu quốc gia về kiểm soát thuốc lá và sức khỏe, cũng như cam kết đạt được các Mục tiêu SDGs liên quan đến sức khỏe.

Tăng thuế cũng như cải cách hệ thống thuế thuốc lá là nhất quán với các định hướng và chiến lược của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về nâng cao sức khỏe, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Quyết định 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 về cải cách thuế và phục hồi kinh tế, cũng như các chính sách phòng chống tác hại thuốc lá (Quyết định 1092/QĐ-TTg ngày 02/09/2018, Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/05/2023).

TÓM LẠI, CẦN TĂNG MẠNH THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI THUỐC LÁ CỦA VIỆT NAM BỞI NHỮNG BẤT CẬP SAU:

- Thuế thuốc lá tại Việt Nam (tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ) thấp hơn hầu hết các nước ASEAN và còn khoảng cách xa với khuyến cáo của WHO.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, trong khi giá thuốc lá rẻ và tăng chậm do đó thanh thiếu niên và người nghèo ngày càng dễ tiếp cận và sử dụng.
- Tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành tại Việt Nam còn rất cao so với các nước.
- Thuốc lá giá rẻ khiến người trẻ dễ tiếp cận, dẫn đến nghiện sớm và gia tăng nguy cơ bệnh tật, tử vong.
- Nếu không tăng thuế thuốc lá, Việt Nam sẽ không đạt mục tiêu quốc gia và mục tiêu Phát triển bền vững về giảm sử dụng thuốc lá.

VIỆT NAM CẦN TĂNG THUẾ TTĐB
ĐỐI VỚI THUỐC LÁ NHƯ THẾ NÀO?



Phương án tăng thuế thuốc lá trong Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) và tác động của các phương án này?

Bộ Tài chính (BTC) đưa ra hai phương án điều chỉnh thuế TTĐB đối với thuốc lá điều.ⁱ

Bảng 2: Hai phương án do Bộ Tài chính đề xuất về thuế thuốc lá

Năm	Phương án 1	Phương án 2	Thuế theo tỷ lệ
	Thuế tuyệt đối (Đồng/bao)	Thuế tuyệt đối (Đồng/bao)	
2026	2.000	5.000	75%
2027	4.000	6.000	75%
2028	6.000	7.000	75%
2029	8.000	8.000	75%
2030	10.000	10.000	75%

Tác động của các phương án tăng thuế trên

Mô hình Mô phỏng thuế thuốc lá (TaXSim) của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã mô phỏng tác động của cả hai phương án này tại Việt Nam. Kết quả ước tính cho thấy:

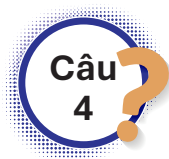
- Giảm tỷ lệ hút thuốc:** Cả hai phương án đều có thể giúp giảm khoảng **9%** tỷ lệ người trưởng thành hút thuốc vào năm 2030 so với năm 2020. Tuy nhiên, phương án 2 sẽ dẫn đến tỷ lệ hút thuốc giảm sớm do mức tăng khởi điểm cao hơn từ 2026, qua đó mang lại lợi ích lớn hơn trong việc phòng ngừa bệnh tật và giảm chi phí chăm sóc sức khỏe.
- Giảm số người hút thuốc:** Cả hai phương án đều dự kiến giảm ~ **2,5 triệu** người hút thuốc vào năm 2030 so với kịch bản không tăng thuế.
- Tăng số thu ngân sách:** Cả hai phương án đều dẫn đến tăng **126%** số thu thuế thực (điều chỉnh theo lạm phát), **tăng từ 17,4 nghìn tỷ đồng năm 2020 lên 39,2 nghìn tỷ đồng vào năm 2030 (tăng thêm 21,800 nghìn tỷ đồng)**. Tuy nhiên, bằng cách áp dụng mức thuế tuyệt đối cao hơn vào năm 2026, ước tính phương án 2 sẽ tăng thêm khoảng 5-10% số thu thuế trên cơ sở tích lũy trong toàn bộ khung thời gian 2026-2030.

Khi so sánh giữa hai phương án, **Phương án 2 mang lại lợi ích lớn hơn về y tế công cộng và số thu thuế cao hơn.**

ⁱ Theo dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đăng tải lấy ý kiến công chúng vào tháng 6/2024.

Mặc dù vậy, cả hai phương án này vẫn chưa giúp đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ hút thuốc theo Chiến lược quốc gia về PCTH thuốc lá đến năm 2030. Hai phương án này dự báo sẽ làm giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới tại Việt Nam xuống còn 37,5% vào năm 2030, nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu của Chiến lược quốc gia về phòng chống tác hại thuốc lá (là dưới 36%) và cũng còn cách xa so với mục tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam và Mục tiêu SDGs, là cần giảm tỷ lệ hút thuốc trong nam giới xuống dưới 32% vào năm 2030.

Như vậy, dù cả hai phương án đều có điểm tích cực là bao gồm áp dụng hệ thống thuế hỗn hợp với mức tăng định kỳ để giảm khả năng chi trả thuốc lá, nhưng mức tăng thuế vẫn chưa đủ mạnh để đạt được các mục tiêu y tế đề ra.



Phương án tăng thuế nào có thể giúp đạt mục tiêu quốc gia về giảm tỷ lệ hút thuốc lá đến năm 2030?

Theo khuyến nghị của WHO, để đạt được các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030, Việt Nam cần áp dụng phương án tăng thuế mạnh hơn so với các phương án của Bộ Tài chính. Cụ thể, WHO và Bộ Y tế đề xuất **áp dụng thuế tuyệt đối theo lộ trình** để đạt **15.000 đồng/bao** vào năm 2030 và giữ nguyên mức thuế tỷ lệ 75% hiện nay (Bảng 3).

Bảng 3: Khuyến nghị của WHO về phương án áp thuế TTĐB dành cho thuốc lá điều để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở Việt Nam đến 2030

Năm	Mức thuế tuyệt đối (VND/gói)	Mức thuế theo tỷ lệ (% giá bán của nhà sản xuất)
2026	5.000	75%
2027	7.500	75%
2028	10.000	75%
2029	12.500	75%
2030	15.000	75%

Phương án này sẽ giúp:

- **Giảm tỷ lệ hút thuốc ở người trưởng thành, cụ thể:** tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới sẽ giảm xuống dưới 36% và ở nữ giới xuống dưới 1,0% vào năm 2030, đáp ứng được mục tiêu chiến lược quốc gia.
- **Giảm 3,2 triệu người hút thuốc** vào năm 2030 so với kịch bản không tăng thuế. Mức giảm này cao hơn phương án của Bộ Tài chính hiện nay là **một triệu** người hút thuốc.
- **Tăng số thu thuế thực** (đã điều chỉnh theo lạm phát) **lên 169%, tăng từ 17,4 nghìn tỷ đồng năm 2020 lên 46,4 nghìn tỷ đồng** vào năm 2030 (tăng thêm **29 nghìn tỷ đồng**). Mức tăng này cao hơn so với mức tăng theo phương án của Bộ Tài chính là **gần 10 nghìn tỷ đồng**.

Khi so sánh với phương án 2 của Bộ Tài chính (*Bảng 4 và Hình 6*), phương án cải cách thuế mạnh mẽ của WHO và Bộ Y tế đề xuất có thể mang lại kết quả giảm tỷ lệ hút thuốc đáng kể hơn, giúp đạt mục tiêu quốc gia về kiểm soát thuốc lá.

Bảng 4: So sánh hiệu quả của các phương án tăng thuế thuốc lá

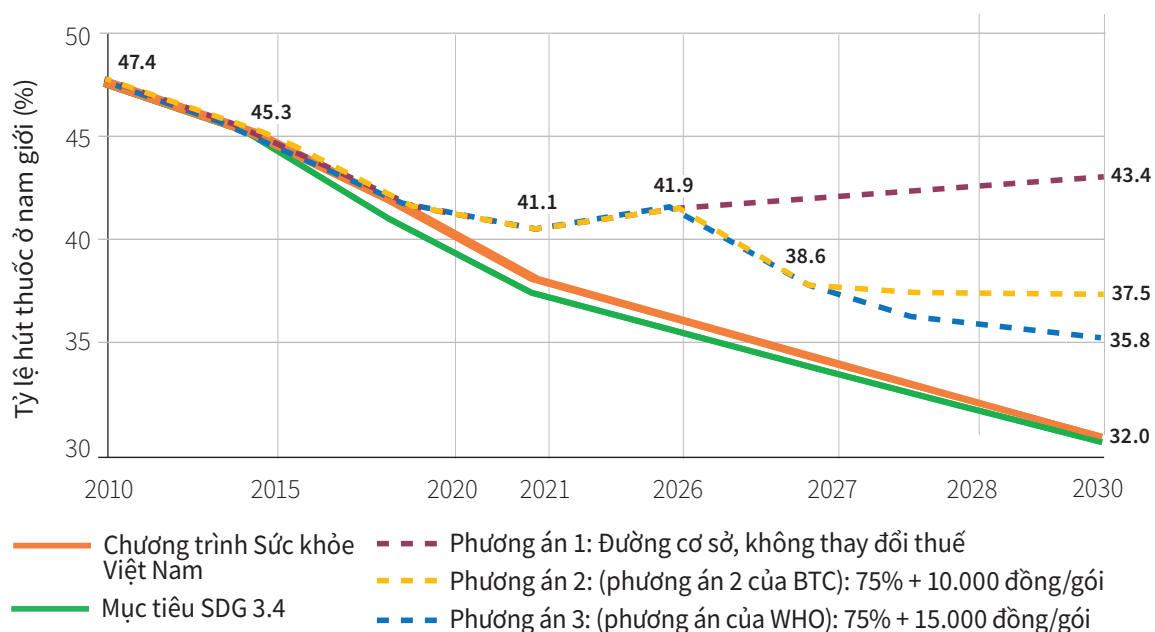
Năm áp dụng	Mức thuế hiện tại	Phương án 2 của BTC (10.000 đồng + 75%)	Phương án WHO đề xuất (15.000 đồng + 75%)
Mức thuế năm 2026	75%	75% + 5.000đ	75% + 5.000
Mức thuế năm 2027	75%	75% + 6.000đ	75% + 7.500
Mức thuế năm 2028	75%	75% + 7.000đ	75% + 10.000
Mức thuế năm 2029	75%	75% + 8.000đ	75% + 12.500
Mức thuế năm 2030	75%	75% + 10.000đ	75% + 15.000
Tác động đến tỷ lệ thuế trong giá bán lẻ năm 2030 (so với 2020)			
Tỷ lệ thuế trong giá bán lẻ* (% giá bán lẻ)	36.2%	59.4%	65.3%
Tác động đến giá bán lẻ năm 2030 (so với 2020)			
Giá bán lẻ thực tăng bình quân	0%	67%	99%
Tác động đến thu ngân sách nhà nước năm 2030 (so với 2020)			
Tăng số thu thuế thực vào 2030 so với 2020	11% (thêm 1.900 tỷ đồng)	126% (thêm 21.800 tỷ đồng)	169% (thêm 29.000 tỷ đồng)
Tác động đến người hút thuốc vào năm 2030			
Số người hút thuốc lá	Tăng 2.463.000 người hút thuốc	Giữ nguyên số người hút thuốc so với năm 2020; Giảm 2,5 triệu người hút thuốc so với kịch bản không tăng thuế	Giảm 696,000 người hút thuốc so với năm 2020; Giảm 3,2 triệu người hút thuốc so với kịch bản không tăng thuế
Tác động đến tỷ lệ hút thuốc lá vào năm 2030			
Tỷ lệ hút thuốc chung (người trưởng thành)	21.9%	19.0%	18.1%
Tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành **	43.4%	37.5%	35.8%
Tỷ lệ hút thuốc nữ giới trưởng thành**	0.6%	0.5%	0.5%

Ghi chú:

* Tỷ lệ thuế trong giá bán lẻ trung bình của các nước thu nhập trung bình là 62% vào năm 2022 (WHO 2023); Thực hành tốt nhất của WHO khuyến cáo cần đạt là 75% (WHO 2021).

** Mục tiêu chiến lược quốc gia kiểm soát thuốc lá: tỷ lệ hút thuốc nam giới trưởng thành <36% vào năm 2030; Tỷ lệ hút thuốc ở nữ giới trưởng thành <1,4% vào năm 2030.

Nguồn: WHO.



Nguồn: WHO

Hình 6: Tác động của ba phương án tăng thuế tới tỷ lệ hút thuốc của nam giới, và so với mục tiêu quốc gia và SDGs



**Câu
5**

Tại sao việc bổ sung thuế tuyệt đối để chuyển sang hệ thống thuế hỗn hợp đối với sản phẩm thuốc lá lại là cần thiết?

Hệ thống thuế thuốc lá hiện nay ở Việt Nam là thuế theo tỷ lệ phần trăm và áp trên giá của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.

Cấu trúc thuế theo tỷ lệ phần trăm có những điểm yếu đáng kể bao gồm:

- Tác động đến tăng giá bán lẻ rất hạn chế: nếu thuế theo tỷ lệ phần trăm được tính dựa trên giá cơ sở thấp, chẳng hạn như giá bán ra của nhà sản xuất, mức thuế trên mỗi bao thuốc lá cũng thấp, không đủ để làm tăng giá bán lẻ lên mức có thể tác động đáng kể đến hành vi tiêu dùng.
- Tăng khoảng cách về giá giữa các dòng sản phẩm thuốc lá: Thuế theo tỷ lệ phần trăm làm giá thuốc lá rẻ tăng ít hơn thuốc lá đắt tiền, tạo chênh lệch giá lớn, dẫn tới việc người tiêu dùng có thể chuyển sang các thương hiệu giá thấp hơn thay vì bỏ thuốc khi thuế tăng, qua đó làm mất tác đi tác động tích cực dự kiến của việc tăng thuế đối với sức khỏe;
- Nhà sản xuất có thể định giá thấp sản phẩm để giảm cơ sở tính thuế, từ đó giảm nghĩa vụ thuế, hoặc nhà nhập khẩu có thể khai báo giá nhập khẩu thấp hơn thực tế để giảm số thuế phải nộp.

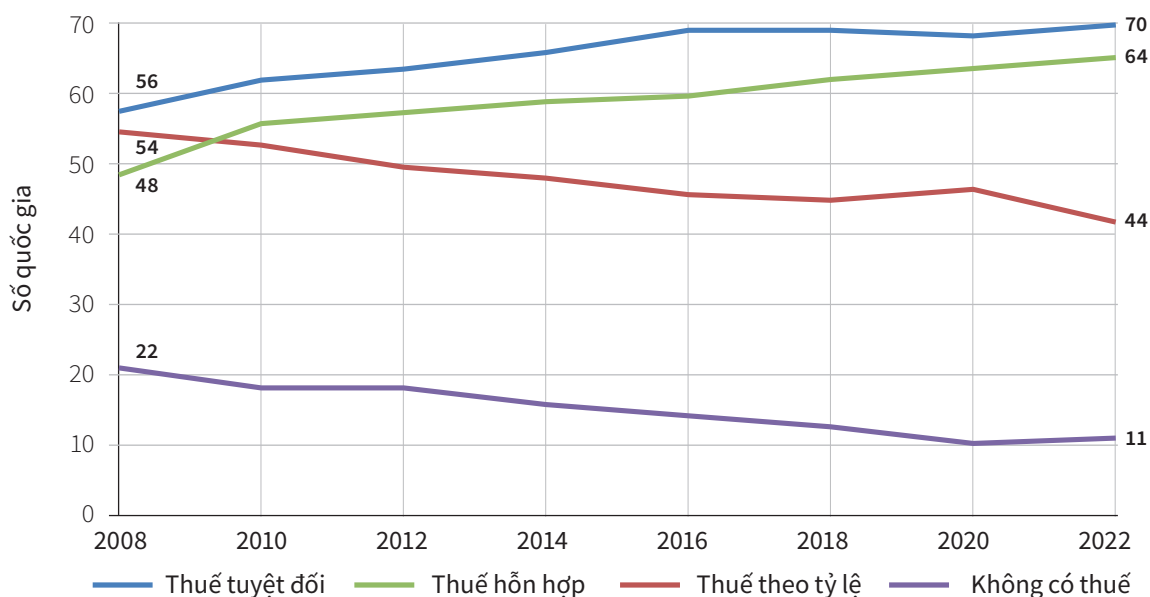
Trong khi đó, việc **bổ sung thuế tuyệt đối** – tức áp dụng mức thuế cố định trên mỗi đơn vị sản phẩm, mang lại **nhiều lợi ích vượt trội**:

- Làm giảm khoảng cách giá giữa các dòng sản phẩm, hạn chế việc chuyển sang các thương hiệu giá rẻ: Thuế tuyệt đối áp dụng một mức thuế đồng nhất trên mỗi bao thuốc lá, làm tăng giá của tất cả các thương hiệu với cùng một mức tiền, từ đó thu hẹp chênh lệch giá giữa các dòng sản phẩm và giảm khả năng người tiêu dùng tìm đến các lựa chọn rẻ hơn khi tăng thuế. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc hạn chế tiếp cận thuốc lá của thanh thiếu niên và nhóm thu nhập thấp.
- Ngăn chặn hành vi chuyển giá: Vì thuế tuyệt đối không dựa trên giá trị của sản phẩm mà dựa vào số lượng. Điều này sẽ giúp giảm nguy cơ chuyển giá, đảm bảo tác động của chính sách thuế.
- Hệ thống thuế đơn giản hơn, dễ quản lý và dự đoán được nguồn thu ngân sách: Việc áp dụng thuế tuyệt đối giúp cơ quan thuế dễ dàng kiểm soát số lượng sản phẩm tiêu thụ và dự báo nguồn thu từ thuế một cách chính xác hơn, hỗ trợ việc lập kế hoạch tài chính quốc gia.

Việc bổ sung thuế tuyệt đối cũng phù hợp với xu hướng quốc tế: Trên toàn cầu, nhiều quốc gia đang chuyển hệ thống thuế của họ sang thuế tuyệt đối hoặc hỗn hợp, trong khi số quốc gia áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm đã giảm liên tục (Hình 7). Trong ASEAN, 6 quốc gia (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Myanmar) đã áp dụng thuế tuyệt đối, trong khi Lào và Thái Lan sử dụng hệ thống thuế hỗn hợp. Việt Nam và Campuchia là hai quốc gia còn lại vẫn áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm, cho thấy sự cần thiết phải điều chỉnh chính sách để theo kịp xu hướng toàn cầu.¹⁰

Thuế TTĐB có thể được áp dụng theo ba hình thức: “thuế tuyệt đối”, “thuế tỷ lệ”, hoặc kết hợp cả hai là “thuế hỗn hợp”.

- Thuế TTĐB tuyệt đối: là một số tiền cố định được đánh vào mỗi đơn vị thuốc lá, ví dụ, 5.000 đồng cho mỗi bao 20 điếu.
- Thuế TTĐB theo tỷ lệ phần trăm: là tỷ lệ phần trăm của giá trị của các sản phẩm thuốc lá ở một khâu nhất định, chẳng hạn như giá bán của nhà sản xuất, giá bán buôn hoặc bán lẻ.
- Thuế TTĐB hỗn hợp: cơ cấu thuế bao gồm cả thuế tuyệt đối và thuế tỷ lệ phần trăm.



Hình 7: Xu hướng toàn cầu của hệ thống thuế thuốc lá, 2008-2022

Như vậy **hệ thống thuế hỗn hợp** – kết hợp giữa thuế tuyệt đối và thuế theo tỷ lệ phần trăm, được đánh giá mang lại lợi ích tối ưu, khi vừa tăng hiệu quả kiểm soát tiêu thụ thuốc lá, mà còn giúp tăng nguồn thu ngân sách, hạn chế hành vi lách luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

PHẢN HỒI VỚI MỘT SỐ QUAN NGẠI VỀ TĂNG THUẾ THUỐC LÁ



Câu
6

Tăng thuế thuốc lá có gây ảnh hưởng tới sản xuất, hay thất thu ngân sách không?

Câu trả lời là KHÔNG.

Tăng thuế thuốc lá là giải pháp đã được chứng minh giúp giảm tiêu dùng nhưng vẫn tăng thu thuế, đồng thời không ảnh hưởng một cách đột ngột đến sản xuất.

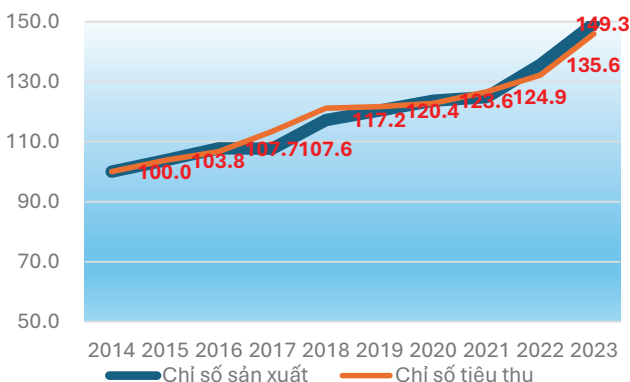
Thực tế, khi thuế thuốc lá tăng, dù tiêu dùng có thể giảm, nhưng tổng số thu thuế được vẫn tăng. Điều này là do thuốc lá là sản phẩm gây nghiện, mức độ giảm tiêu dùng thường chậm hơn so với tốc độ tăng giá. Dân số vẫn tăng, nên ngay cả khi tỷ lệ hút thuốc giảm, vẫn có một nhóm người mới hút thuốc nên tổng số người hút sẽ giảm nhưng giảm chậm. Bên cạnh đó, ở các quốc gia nơi có tỷ lệ thuế tính trên giá bán lẻ thấp như ở Việt Nam (36%), thì vẫn còn nhiều dư địa để tăng thuế thuốc lá lên mức cao hơn để có hiệu quả tốt trong việc giảm tiêu thụ và tăng thu ngân sách từ thuế. Theo Ngân hàng Thế giới, khi thuế thuốc lá tăng 10%, thu ngân sách từ thuế thuốc lá có thể tăng khoảng 7%.²

Kinh nghiệm từ các quốc gia đã chứng minh điều này: Tại Thái Lan, từ 1993 đến 2017, nước này đã tăng thuế thuốc lá 11 lần, hiện nay thuế TTĐB tính trên giá bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại Thái Lan là 78.6% giúp thu ngân sách tăng gấp 4 lần, từ 500 triệu USD lên 2,3 tỷ USD¹¹, trong khi tỷ lệ hút thuốc giảm từ 32% xuống còn 19,1%, và sản lượng tiêu thụ thuốc lá vẫn duy trì gần 2 tỷ bao/năm trong nhiều năm.¹²

Tương tự, sau khi Philippines cải cách thuế thuốc lá vào năm 2012, hiện nay thuế TTĐB tính trên giá bán lẻ sản phẩm thuốc lá của Philippines là 71,3%, doanh thu thuế đã tăng từ 680 triệu USD lên 2,9 tỷ USD vào năm 2022, trong khi tỷ lệ hút thuốc giảm đáng kể từ 27% (năm 2009) xuống 19,5% (năm 2021).¹³

Tăng thuế thuốc lá không làm suy giảm nghiêm trọng sản xuất trong nước

Tại Việt Nam, dữ liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy sau các đợt tăng thuế năm 2016 và 2019, sản xuất và tiêu thụ thuốc lá có giảm nhẹ nhưng nguồn thu từ thuế này vẫn tăng đều đặn, không có dấu hiệu thất thu ngân sách, còn ngành thuốc lá vẫn duy trì tăng trưởng trong 10 năm qua (Hình 8).



Hình 8: Chỉ số sản xuất công nghiệp và tiêu thụ thuốc lá (Nguồn: Tổng cục Thống kê (Chỉ số gốc 2014 = 100))

Theo ước tính tác động của các phương án tăng thuế từ mô hình TaxSim của WHO (như mô tả trong Bảng 4) thì hai phương án tăng thuế do Bộ Tài Chính đề xuất sẽ làm giảm tỷ lệ hút thuốc, nhưng số người hút thuốc sẽ đi ngang và không tăng vào năm 2030 so với năm 2020. Điều này cho thấy việc tăng thuế thuốc lá như theo các đề xuất của Bộ Tài Chính hay của WHO thì không gây ra ảnh hưởng tiêu cực với sản xuất.



**Câu
7**

Tăng thuế thuốc lá có tác động tiêu cực đến nền kinh tế nói chung không?

Câu trả lời là KHÔNG.

Kinh nghiệm ở các quốc gia cho thấy tăng thuế thuốc lá có tác động tích cực đến việc làm của nền kinh tế nói chung, vì tiền không chỉ cho các sản phẩm thuốc lá sẽ chuyển sang các ngành kinh tế khác, kích thích sản xuất và tạo thêm việc làm. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới về thuế thuốc lá năm 2017¹⁴ chỉ ra rằng: *“Giảm nhu cầu tiêu dùng thuốc lá không có nghĩa là giảm tổng mức công ăn việc làm của nền kinh tế. Khoản chi tiêu mà những người hút thuốc dùng mua thuốc lá sẽ được chuyển sang mua hàng hóa và dịch vụ khác, thúc đẩy tạo ra công ăn việc làm khác thay thế cho việc làm mất đi trong công nghiệp thuốc lá. Điều này sẽ tạo thêm việc làm cho nền kinh tế”*.

Tại Việt Nam, một nghiên cứu gần đây chỉ ra tăng thuế thuốc lá có thể tạo thêm hàng trăm nghìn việc làm. Nghiên cứu ước tính rằng việc tăng thuế thêm 60% so với mức hiện tại sẽ dẫn đến tăng tổng sản lượng của nền kinh tế (các ngành công nghiệp không thuốc lá) thêm 0,18% và tổng số việc làm (trong các lĩnh vực khác) sẽ tăng 0,24% (tương đương hơn 120.000 việc làm), có khả năng bù đắp nhiều hơn bất kỳ tổn thất nhỏ nào (có thể có) về việc làm trong ngành công nghiệp thuốc lá.¹⁵

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 2019 cho thấy phần lớn dân số và đặc biệt là người nghèo được hưởng lợi khi giá thuốc lá tăng. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tăng thuế đối với thuốc lá có thể làm giảm số lượng người nghèo ở Việt Nam, giảm gánh nặng bệnh tật, góp phần ngăn ngừa tử vong sớm do hút thuốc và giảm tình trạng bần cùng do chi phí y tế liên quan đến thuốc lá. Chính sách này giúp thúc đẩy các nhóm có thu nhập thấp giảm lượng tiêu thụ thuốc lá hoặc bỏ thuốc lá. Người dân Việt Nam sẽ được hưởng lợi thêm từ việc giảm hút thuốc lá thụ động, tăng năng suất của người lao động, cải thiện chất lượng cuộc sống của người hút thuốc và gia đình họ, đồng thời có khả năng đầu tư thêm nguồn thu thuế vào các chương trình xã hội và y tế, cùng những tác động tích cực khác của việc tăng thuế đối với thuốc lá.

Tóm lại, cải cách hệ thống thuế thuốc lá sẽ giúp đạt được một kịch bản “cùng thắng”: thắng cho sức khỏe cộng đồng và thắng cho nguồn thu thuế, để tái đầu tư vào các ưu tiên của đất nước



Câu
8

Tăng thuế thuốc lá có gây tác động đáng kể đến việc làm trong ngành thuốc lá không?

Một số ý kiến lo ngại rằng việc tăng thuế thuốc lá có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc làm trong ngành sản xuất, phân phối và trồng cây thuốc lá. Tuy nhiên, thực tiễn và các nghiên cứu cho thấy mối lo ngại này **KHÔNG có cơ sở**.

Lao động ngành thuốc lá chịu ảnh hưởng chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số lao động của nền kinh tế và có thể chuyển đổi sang ngành nghề khác khi cần

Theo nghiên cứu gần đây¹⁷, lao động trong ngành công nghiệp thuốc lá chiếm khoảng 0,4% tổng số lao động trong nền kinh tế. Trong đó, bao gồm khoảng 13.000 công nhân nhà máy thuốc lá, khoảng 97.000 người trồng thuốc lá (qui đổi tương đương toàn thời gian) và khoảng 64.000 lao động trong lĩnh vực phân phối thuốc lá (qui đổi tương đương toàn thời gian).

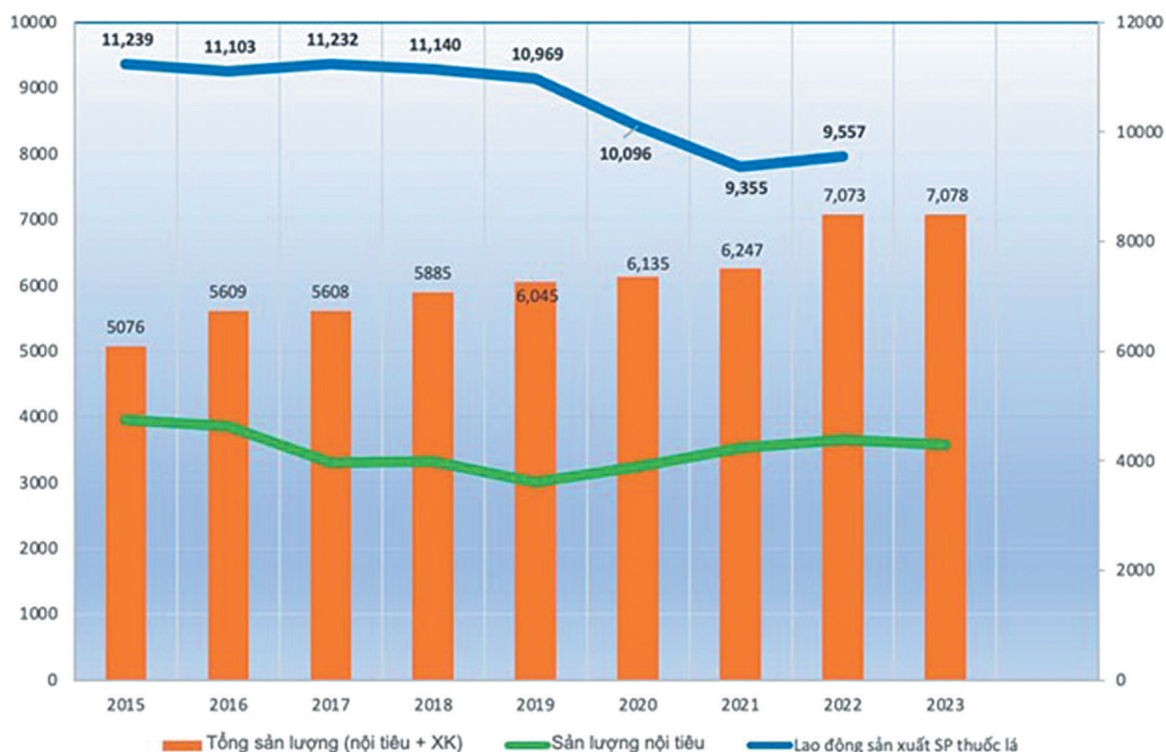
- ▶ **Đối với nông dân trồng thuốc lá:** theo báo cáo từ Bộ Công thương, hàng năm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu nguyên liệu lá thuốc lá. Nếu tiêu thụ thuốc lá giảm, ngành công nghiệp có thể giảm mức nhập khẩu nguyên liệu lá thuốc lá mà không ảnh hưởng tới người trồng thuốc lá trong nước. Về lâu dài, WHO khuyến cáo nông dân trồng thuốc lá nên được hỗ trợ chuyển sang các loại cây trồng khác tạo ra thu nhập tương đương hoặc lớn hơn mà không gây tác động bất lợi đến sức khỏe của con người và môi trường.
- ▶ **Đối với nhà phân phối/bán hàng:** tại Việt Nam, ở nước ta ngoại trừ một số ít doanh nghiệp bán buôn, việc bán lẻ sản phẩm thuốc lá thường được bán cùng với nhiều loại sản phẩm hàng hóa khác (như bán ở quán cà phê, cửa hàng tiện lợi, tạp hóa, siêu thị v.v), nên ngay cả khi doanh số bán lẻ thuốc lá giảm thì cũng không ảnh hưởng đáng kể đến việc làm và thu nhập hàng ngày của những người bán lẻ này.
- ▶ **Đối với lao động trong ngành công nghiệp thuốc lá:** số lượng lao động trong ngành thuốc lá chiếm một phần rất nhỏ trong tổng lực lượng lao động của ngành khoảng 13.000 công nhân. Trong nhiều năm tới khi nhu cầu sử dụng và sản xuất các sản phẩm thuốc lá giảm, những lao động này có thể được đào tạo lại để hỗ trợ họ chuyển sang các hình thức sản xuất khác. Điều này cũng phù hợp với chủ trương “Thực hiện các giải pháp chuyển đổi ngành, nghề cho người trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất thuốc lá”. “nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, thay thế cây thuốc lá bằng cây trồng, vật nuôi phù hợp” trong Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030.

Bên cạnh đó xu hướng giảm lao động trong ngành trồng và sản xuất thuốc lá còn do đổi mới công nghệ giúp nâng cao hiệu suất sản xuất - không liên quan đến tăng thuế

Thực tế, lao động trong ngành trồng và sản xuất thuốc lá ở Việt Nam có xu hướng giảm đáng kể trong 10 năm trở lại đây trong khi sản lượng vẫn duy trì và năng suất vẫn tăng. Sự

suy giảm này chủ yếu do việc áp dụng công nghệ tự động hóa và cơ giới hóa, giúp nâng cao hiệu suất sản xuất và giảm nhu cầu lao động.

Cụ thể, trong lĩnh vực sản xuất thuốc lá, số liệu của Tổng cục thống kê cho thấy số lao động đã giảm từ 13.586 lao động năm 2010 xuống 11.140 lao động năm 2018. Trong khi đó, tổng sản lượng của ngành thuốc lá giai đoạn 2010-2018 hầu như không thay đổi. Đáng lưu ý, ngay cả những giai đoạn mà sản lượng sản xuất tăng, và cũng không có tăng thuế như từ 2010-2013 thì số lao động vẫn cho xu hướng giảm (Hình 9).

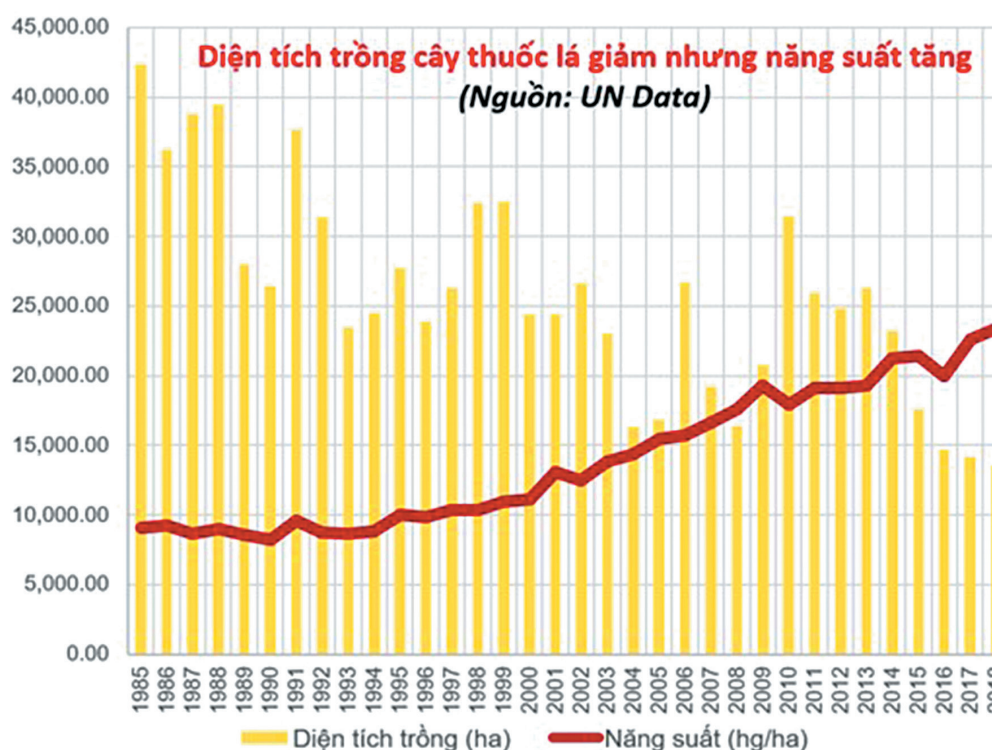


Nguồn: Tổng cục thống kê

Hình 9: Lao động sản xuất thuốc lá giảm theo cơ cấu ngành, trong cả những năm sản lượng tăng

Tương tự, đối với nông dân trồng cây thuốc lá, số liệu cũng cho thấy diện tích canh tác thuốc lá từ năm 1985 đến 2018, có xu hướng giảm, nhưng nhờ cải tiến kỹ thuật và áp dụng các phương pháp canh tác hiệu quả, năng suất cây trồng vẫn tiếp tục tăng (Hình 10)

Bên cạnh đó, một số yếu tố khác như: người lao động trẻ chuyển sang các ngành công nghiệp hoặc làm việc tại thành phố, phản ánh xu hướng dịch chuyển nghề nghiệp và giảm sự phụ thuộc vào trồng thuốc lá. Hơn nữa, trồng thuốc lá người nông dân lại đối mặt với rủi ro sức khỏe do tiếp xúc với hóa chất độc hại. Vì vậy, về lâu dài, cần có chính sách hỗ trợ nông dân chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn và an toàn hơn.



Hình 10: Diện tích trồng cây thuốc lá giảm nhưng năng suất tăng



Tăng thuế có phải là nguyên nhân chính dẫn đến gia tăng buôn lậu thuốc lá?

Câu trả lời là KHÔNG. Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam cho thấy không có mối liên hệ trực tiếp giữa việc tăng thuế thuốc lá và gia tăng buôn lậu.

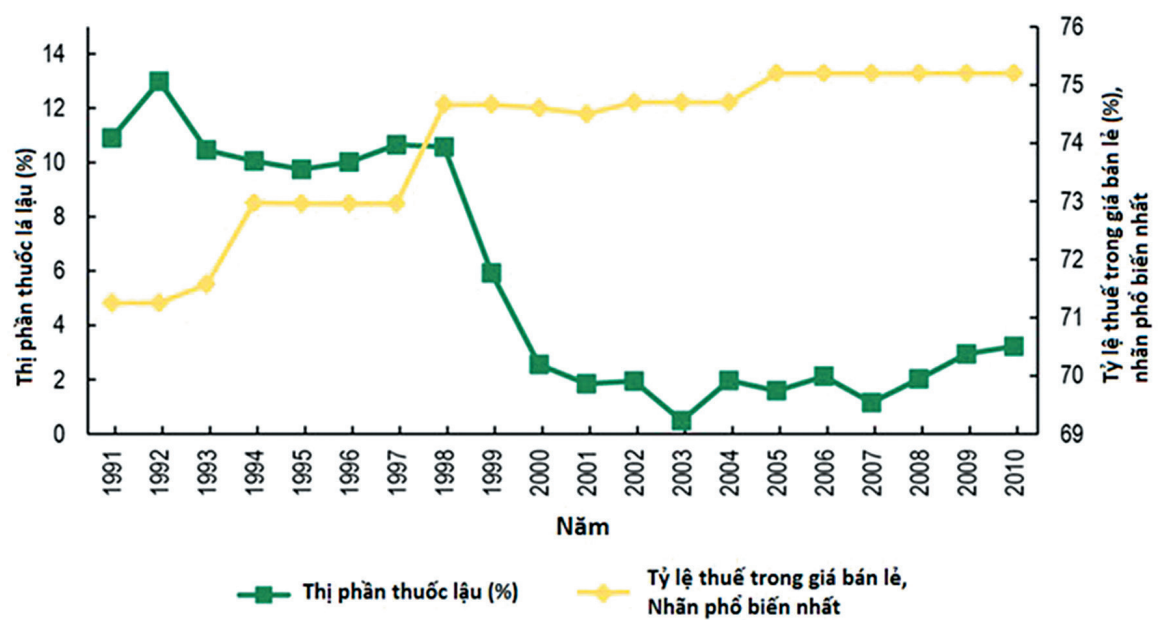
Kinh nghiệm quốc tế cho thấy không có mối liên quan chặt chẽ giữa giá thuốc lá và tình trạng buôn lậu. Phân tích của WHO từ 94 quốc gia cho thấy không có mối liên hệ rõ ràng giữa giá thuốc lá và tỷ lệ buôn lậu¹⁸. Một số quốc gia có giá thuốc lá thấp nhưng tỷ lệ buôn lậu cao, như Pakistan (0,39 USD/bao, tỷ lệ buôn lậu 40%) và Ethiopia (0,55 USD/bao, tỷ lệ buôn lậu 32,9%). Trong khi đó, các quốc gia có giá thuốc lá cao lại có tỷ lệ buôn lậu thấp, như Hàn Quốc (4,02 USD/bao, buôn lậu 0,8%) và Thụy Sĩ (8,71 USD/bao, buôn lậu 5,5%).

Nhiều quốc gia kiểm soát buôn lậu thành công ngay cả khi thuế và giá thuốc lá tăng cao.

Bài học từ nước I-ta-li-a đã chứng minh điều trên. Năm 1992, Ý có tỷ lệ buôn lậu thuốc lá cao ở mức 13%. Giai đoạn từ 1993-2000, Chính phủ đã tăng thuế tiêu thụ đặc biệt lên 75,2% giá bán lẻ, đồng thời thực hiện các biện pháp kiểm soát buôn lậu như: giới thiệu mã vạch trên bao thuốc lá; thông qua luật trong đó coi buôn lậu thuốc lá giống như các hành vi phạm tội nghiêm trọng; tăng cường kiểm soát bờ biển và giám sát bởi các cơ quan thực thi pháp luật; tăng cường quyền lực, hậu cần và hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan chức năng, hợp

tác chặt chẽ với Liên minh Châu Âu về chống buôn lậu. Kết quả, tỷ lệ buôn lậu giảm xuống còn 3% vào năm 2000 và duy trì ở mức thấp trong những năm tiếp theo.¹⁹

Kinh nghiệm tại các nước cho thấy các hoạt động buôn bán bất hợp pháp có thể được kiểm soát bằng các phương tiện pháp lý (ví dụ: sử dụng tem thuế có dấu hiệu nhận diện nổi bật, số seri, ký hiệu đặc biệt của bao bì, in hình ảnh cảnh báo sức khỏe to, rõ trên bao bì sản phẩm thuốc lá) và bằng thực thi pháp luật (ví dụ tăng cường giám sát, tăng mức xử phạt, quản lý nhà nước hiệu quả hơn).



Nguồn: United States National Cancer Institute & WHO; 2016.

Hình 11: Thị phần thuốc lá lậu và tỷ lệ thuế trong giá bán lẻ, nhân phổ biến nhất, I-ta-li-a

Thực tiễn tại Việt Nam: Tăng thuế không phải nguyên nhân chính gây buôn lậu

Dữ liệu từ Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (GATS) và Điều tra tiêu dùng thuốc lá (TCS) giai đoạn 2010-2017²⁰ cho thấy tỷ lệ thuốc lá buôn lậu tại Việt Nam đã giảm từ 20% năm 2010 xuống còn 13,6% năm 2017, bất chấp việc thuế tiêu thụ đặc biệt tăng vào năm 2016 (Bảng 5).

Bảng 5: Tỷ lệ thuốc lá hợp pháp và buôn lậu tại Việt Nam

	GATS 2010	TCS 2012	GATS 2015	TCS 2017
Tỷ lệ thuốc lá lậu	20.2%	20.7%	16.9%	13.6%
Tỷ lệ thuốc lá hợp pháp	79.8%	79.3%	84.1%	86.4%

(Nguồn: GATS, ĐHTM, DEPOCEN)

Đáng chú ý, giá thuốc lá lậu thường cao hơn thuốc lá sản xuất trong nước từ 30%-60%, cho thấy người tiêu dùng chọn thuốc lá lậu không vì lý do giá rẻ mà vì “gu” hút thuốc. Cụ thể, theo báo cáo của Hiệp hội Thuốc lá, 80%-90% lượng thuốc lá lậu tập trung vào hai nhãn hiệu Jet và Hero²¹ phù hợp với những người nghiện nặng vì có hàm lượng tar và nicotine cao. Hai nhãn này cũng được tiêu thụ chủ yếu tại Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ (gần 92%²²), phản ánh yếu tố vùng miền trong thói quen sử dụng.

Bên cạnh đó, Việt Nam hiện duy trì mức thuế nhập khẩu rất cao (135% giá nhập khẩu) đối với thuốc lá nhập khẩu, điều này là cần thiết để ngăn ngừa các thương hiệu nước ngoài thâm nhập thị trường nội địa. Do đó, về khía cạnh ‘cung’ của thị trường thuốc lá bất hợp pháp, có một động lực mạnh để buôn lậu các nhãn hiệu nước ngoài vào Việt Nam để tránh thuế nhập khẩu. Vì vậy việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt không phải là lý do gây gia tăng tình trạng buôn lậu.

Tóm lại, tăng thuế TTĐB đối với thuốc lá không phải là nguyên nhân chính làm gia tăng buôn lậu. Hiệu quả của hoạt động kiểm soát buôn lậu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như các chính sách phòng chống buôn lậu, khả năng kiểm soát tại biên giới, năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường tại các địa bàn, mức độ minh bạch trong công tác chống buôn lậu của thuốc lá.

Trì hoãn tăng thuế không phải là giải pháp để kiểm soát buôn lậu thuốc lá, mà ngược lại kiểm soát buôn lậu và tăng thuế thuốc lá là hai biện pháp cần thực hiện đồng thời và bổ trợ cho nhau.



Tăng thuế thuốc lá sẽ khuyến khích người hút thuốc chuyển sang các thương hiệu thuốc lá rẻ hơn và sẽ không có sự suy giảm tổng tiêu dùng thuốc lá có đúng không?

Không phải tất cả những người hút thuốc sẽ chuyển sang các sản phẩm thuốc lá rẻ tiền hơn, ngay cả khi có sẵn các thương hiệu giá rẻ thay thế. Nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy tăng thuế thuốc lá sẽ ngăn chặn những người bắt đầu hút thuốc, khuyến khích bỏ thuốc lá và giảm số lượng thuốc lá được tiêu thụ.

Theo tổng kết của WHO từ kinh nghiệm của các quốc gia, trung bình khi giá thuốc lá tăng 10% sẽ làm giảm sử dụng thuốc lá khoảng 4% tại các nước có thu nhập cao và 5% tại các nước có thu nhập trung bình và thấp. Biện pháp thuế đặc biệt có hiệu quả với nhóm thanh thiếu niên, ước tính khi giá thuốc lá tăng khoảng 10% thì sẽ giảm sử dụng thuốc lá khoảng 10% hoặc nhiều hơn ở nhóm trẻ tuổi (tác động mạnh hơn so với nhóm người trưởng thành).

WHO cũng khuyến cáo hệ thống thuế tuyệt đối hoặc hỗn hợp giúp thu hẹp chênh lệch giá giữa các nhãn hiệu thuốc lá, do đó hạn chế việc người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm rẻ hơn khi thuế tăng lên.



Có nên tăng thuế ở mức vừa phải và giãn lộ trình tăng thuế không?

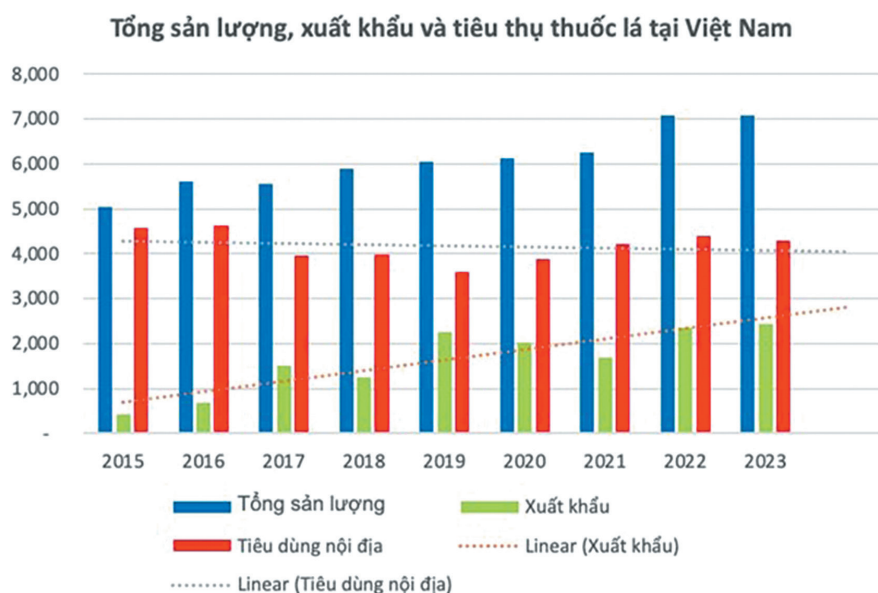
Câu trả lời là **KHÔNG**.

Tăng thuế thuốc lá với lộ trình chậm và mức tăng thuế suất thấp sẽ không đem lại tác động hiệu quả tới giảm tỷ lệ sử dụng cũng như số thu ngân sách.

Thực tiễn tại Việt Nam, trong giai đoạn từ 2008 đến nay, Việt Nam cũng đã có 3 lần điều chỉnh và tăng thuế TTĐB đối với thuốc lá vào các năm 2008 (tăng từ 55% lên 65%), 2016 (tăng từ 65% lên 70%) và 2019 (tăng từ 70% lên 75%) với mức tăng thấp từ 5%-10% với mỗi lần tăng.

Nhìn chung các lần tăng thuế này đều có biên độ tăng khá nhỏ, tác động không đáng kể đến việc giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá. Cụ thể:

- 1. Tiêu dùng chỉ giảm vào năm tăng thuế rồi tăng ngay trở lại vào các năm sau đó.** Ví dụ Năm 2006, Chính phủ điều chỉnh thuế 3 mức về một mức làm giảm tiêu thụ năm đó, nhưng 2007 tiêu thụ tăng trở lại. Năm 2008 tăng thuế từ 55% lên 65%, tiêu thụ giảm, nhưng đến năm 2009 thì lại tăng trở lại. Năm 2016 tăng thuế từ 65% lên 70%, tiêu thụ giảm một chút, rồi lại tăng ngay trở lại vào 2017, 2018. Năm 2019, tăng thuế từ 70% lên 75%, sản lượng tiêu thụ trong nước cũng giảm một chút vào 2019 nhưng tăng mạnh vào 2020, và 2021. Và trong vòng 15 năm qua, tổng sản lượng (cả tiêu thụ trong nước và xuất khẩu) vẫn đang gia tăng. (xem Hình 12)
- 2. Số thu thuế đều tăng trong năm áp dụng tăng thuế, tuy nhiên mức tăng không cao do mức tăng thuế khá khiêm tốn** (số thu từ thuế thuốc lá tăng 1,200 tỷ VNĐ trong lần tăng thuế năm 2008, tăng thêm 1000 tỷ VNĐ trong lần tăng thuế năm 2016, và tăng 633 tỷ đồng trong lần tăng thuế 2019).



Nguồn: Niên giám thống kê năm 2024, Quý PCTHTL năm 2024

Hình 12. Tiêu thụ thuốc lá tại Việt Nam giai đoạn 2008-2023 (triệu bao 20 điếu)

Mức tăng thuế thuốc lá cần đủ lớn và lộ trình tăng thuế được thực hiện sớm nhất có thể, bắt đầu từ năm 2026 để kìm hãm tốc độ gia tăng sử dụng thuốc lá và đạt được các mục tiêu quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030.

Thuế thấp và lộ trình tăng thuế chậm trong thời gian vừa qua đã khiến cho giá thuốc lá đang ngày càng rẻ so với thu nhập, dẫn đến sức mua thuốc lá tăng. Theo phân tích của WHO dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê như đã trình bày trong Hình 4, từ năm 2010 đến 2022 thu nhập đầu người tăng 203% (từ 31.5 triệu VNĐ lên 95.6 triệu VNĐ) trong khi giá thuốc lá (nhãn hiệu phổ biến nhất, Vinataba) chỉ tăng 56% (từ 14.000 VNĐ lên 21.900 VNĐ/bao). Phân tích sức mua thuốc lá bằng chỉ số “Giá thuốc lá tính theo phần trăm thu nhập quốc dân trên đầu người” cho thấy năm 2000 người dân phải bỏ 11.43% thu nhập để mua 100 bao thuốc lá Vinataba, thì đến năm 2021 chỉ cần bỏ ra 1.36% thu nhập.²³ Xu hướng giảm giá thực của thuốc lá và tăng sức mua của thuốc lá theo thời gian là vấn đề rất đáng lo ngại vì nó làm tăng khả năng tiếp cận thuốc lá của người dân, đặc biệt là đối với giới trẻ và người nghèo. Do đó, thuế TTĐB cần tăng đủ lớn và tăng thường xuyên để có tác động giảm tiêu dùng hiệu quả.

Tỷ lệ sử dụng thuốc lá cao và xu hướng tiêu dùng gia tăng đe dọa khả năng của Việt Nam trong việc đáp ứng các mục tiêu quốc gia về kiểm soát thuốc lá và y tế, cũng như cam kết đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) liên quan đến sức khỏe. Cải cách thuế thuốc lá được thực hiện càng sớm sẽ giúp cứu sống nhiều người, giảm tổn thất kinh tế, xã hội và con người.

WHO khuyến nghị Việt Nam áp dụng một hệ thống thuế tiêu thụ đặc biệt hỗn hợp với sản phẩm thuốc lá, bằng cách bổ sung thuế tuyệt đối bên cạnh thuế theo tỷ lệ phần trăm hiện có, nhằm đạt các mục tiêu quốc gia về giảm tiêu thụ thuốc lá và tạo thêm nguồn thu ngân sách chính phủ.

Để đạt được điều này, thuế tuyệt đối nên được áp ở mức cao tối ưu nhất có thể, nhưng không dưới 5.000 đồng/bao vào năm 2026 và 15.000 đồng/bao vào năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO, Report on the global tobacco epidemic, 2023.
2. Levy D. T., et al., The Role of Tobacco Control Policies in Reducing Smoking and Deaths in a Middle-Income Nation: Results from the Thailand SimSmoke Simulation Model. Tobacco Control, 2008. 17(1): p. 53-59.
3. WHO. Bản tư vấn chính sách. Cải cách thuế thuốc lá để nâng cao sức khỏe và phát triển bền vững ở Việt Nam, 2024
4. Task force on fiscal policy for health. Health taxes to save lives: employing effective excise taxes on tobacco, alcohol, and sugary beverages. New York, NY: Bloomberg Philanthropies, 2019
5. WHO. Report on the global tobacco epidemic 2021: addressing new and emerging products; 2021
6. WHO. Report on the global tobacco epidemic 2021: addressing new and emerging products
7. WHO, Report on the global tobacco epidemic, 2023.
8. Trường Đại học Y tế Công Cộng, HealthBridge. Báo cáo Điều tra giá bán lẻ thuốc lá điều ở Việt Nam năm 2023, 2024
9. Viet Nam Health Economics Association, Health costs of tobacco use: updated estimates for Viet Nam. 2023
10. Hoang Anh PT, Thu T Le, Ross H, Quynh Anh N, Linh BN, Minh NT. Direct and indirect costs of smoking in Vietnam. Tob Control. 2016;25(1):96-100. 10.1136/tobaccocontrol-2014-051821
11. The ASEAN Tobacco Atlas, 2021
12. Thailand Statistical Forecasting Division, The 2021 health behavior of population survey. National Statistical Office, 2021
13. The ASEAN Tobacco Atlas 2024
14. World Bank (2019). The Welfare and Distributional Effects of Increasing Taxes on Tobacco in Vietnam.
15. Nguyen Hien Thu Thi, Giang Long Thanh, and Pham Toan Ngoc. Impacts of higher tobacco tax on output and employment in Vietnam. Journal of Economics and Development, 2020. 22(1): p. 167-182.
16. World Bank (2019). The Welfare and Distributional Effects of Increasing Taxes on Tobacco in Vietnam.
17. Nguyen Hien Thu Thi, Giang Long Thanh, and Pham Toan Ngoc. Impacts of higher tobacco tax on output and employment in Vietnam. Journal of Economics and Development, 2020. 22(1): p. 167-182.
18. WHO Tobacco Tax Manual 2021
19. United States National Cancer Institute & WHO; 2016
20. Đại học Thương Mại, Điều tra tiêu dùng thuốc lá năm 2012, 2017.
21. Báo cáo của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam
22. Bộ Y tế, Điều tra Tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (GATS) 2015.
23. SEATCA.Tobacco Tax Index: Implementation of WHO Framework Convention on Tobacco Control Article 6 in ASEAN Countries, 2021. Bangkok. Thailand.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Để tìm hiểu thêm thông tin, hãy liên hệ với chúng tôi:

QUỸ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ - BỘ Y TẾ

Địa chỉ: Tầng 5, Toà nhà Toserco, số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 024. 38314892

Website: <https://vinacosh.gov.vn>

VĂN PHÒNG TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Tel: 04.38500100 / 04.38500294

Fax: 04.37265519 / 04.37265520

TỔ CHỨC HEALTHBRIDGE CANADA TẠI VIỆT NAM

Địa chỉ: 202 & 203 Nhà E4, Khu Ngoại giao đoàn Trung Tự

Số 6 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.35119904

Fax: 04.35119905

Xin mời quét mã QR
để lấy tài liệu

